TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/LĐ-ST
Ngày: 25/02/2021
"V/v: Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tiền lương"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Bồ Quốc Khánh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-LĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-LĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-LĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Nhà trọ K, ấp Tân L, xã Đ, huyện B, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố Tân Hòa, phường ĐH, thành phố DA, tỉnh B (Văn bản ủy quyền ngày 04/9/2020); Có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Vật liệu mới H. Địa chỉ: Ô 1, 2, Lô B1, đường N1, Khu công nghiệp KSB, xã Đ, huyện B, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Ngọc Y– Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Yến H, sinh năm 1985, địa chỉ: khu phố 5, thị trấn T, xã Đ, huyện B, tỉnh D. (Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2021); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2020, bản tự khai, nguyên đơn ông Bùi Thanh S và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Viết Thành thống nhất, trình bày:

Ông Bùi Thanh S và Công ty TNHH Vật liệu mới HB (gọi tắt là Công ty) có

giao kết hợp đồng hợp đồng lao động thử việc (Bằng lời nói) với công việc thợ sơn vào tháng 3/2020; sau 03 tháng thử việc sẽ ký hợp đồng chính thức; theo thỏa thuận sẽ ký hợp đồng bằng văn bản từ 01/6/2020 đến 31/5/2021 như sau khi hết thời gian thử việc, hai bên vẫn chưa ký kết hợp đồng bằng văn bản theo quy định. Ông S vẫn làm việc bình thường cho Công ty TNHH Vật liệu mới HB mà không có hợp đồng lao động, đến ngày 24/8/2020, phòng nhân sự của Công ty thông báo cho ông S nghỉ việc bằng điện thoại.

Ngày 25 và 26/8/2020, ông S vẫn vào Công ty TNHH Vật liệu mới HB nhưng Công ty không bố trí việc làm cho ông S. Nên ông có làm đơn nhờ Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh B và Liên đoàn lao động huyện B can thiệp, hòa giải nhưng không thành.

Nay, ông Bùi Thanh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Vật liệu mới HB phải thanh toán cho ông S các khoản tiền như sau:

1. Tiền lương cho những ngày không được làm việc (từ 25/8/2020 đến tháng 5/2021) hết hạn hợp đồng là 9 tháng x 22.000.000 đồng/tháng= 198.000.000 đồng.

2. Bồi thường hai tháng tiền lương theo quy định 22.000.000 đồng x 02= 44.000.000 đồng.

3. Bồi thường hai tháng tiền lương do chấm dứt HĐLĐ theo quy định 22.000.000 đồng x 02= 44.000.000 đồng.

4. Bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước là 01 tháng lương 22.000.000 đồng/tháng x 30 ngày là 22.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông S yêu cầu Công ty TNHH Vật liệu mới HB phải bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 308.000.000 đồng

Ngoài ra, yêu cầu Công ty TNHH Vật liệu mới HB còn phải tự thanh toán với BHXH Huyện cho nguyên đơn BHTN (22.000.000 đồng x 1%x 12 tháng = 2.640.000 đồng), BHYT(22.000.000 đồng x 3% x 12 tháng = 7.920.000 đồng), BHXH (22.000.000 đ x 17,5% x 12 = 46.200.000 đồng).

Ông S tự nguyện không yêu cầu Công ty nhận lại làm việc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH Vật liệu mới HB bà Nguyễn Thị Yến H trình bày:

Công ty TNHH Vật liệu mới HB thống nhất lời khai và trình bày của bà Trần Thị Ngọc T (theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2020), Công ty có giao kết hợp đồng lao động (bằng lời nói) với ông Bùi Thanh S, thống nhất về mức lương và công việc phải làm của ông S là kỹ thuật sơn như lời ông S trình bày.

Công ty TNHH Vật liệu mới HB có hợp đồng thử việc với nguyên đơn ông Bùi Thanh S với công việc làm kỹ thuật pha chế sơn với mức lương cơ bản là 5.000.0000 đồng/ tháng cộng với phụ cấp khác trung bình mỗi tháng là 22.000.000 đồng là đúng; BHXH và BHYT do Công ty chịu; lý do Công ty vừa xây dựng vừa sản xuất nên chưa ký hợp đồng lao động với ông S được, trong quá trình làm việc tại công ty, ông S có các hành vi làm không đúng kỹ thuật bị khách hàng phản ánh, Công ty có yêu cầu ông S khắc phục nhưng ông S cho rằng do hàng của Công ty TNHH Vật liệu mới HB

không đạt yêu cầu, Công ty đã cử kỷ thuật viên khác đến khắc phục thì không bị khách hàng hay phản ánh nữa như vậy, lỗi do ông S làm sai kỹ thuật.

Do ông S không nhận lỗi nên Công ty cho ông S nghỉ việc. Sau đó, ông S yêu cầu quay lại làm việc, ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm, Công ty đồng ý nhưng sẽ chuyển đổi công việc ông S từ bộ phận kỹ thuật sơn sang công nhân, ông S không đồng ý nên hai bên xảy ra tranh chấp.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Yến H đại diện cho Công ty TNHH Vật liệu mới HB không đồng ý toàn bộ những yêu cầu của nguyên đơn, chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông S số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, VKS không kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định hợp đồng lao động giữa ông Bùi Thanh S và Công ty TNHH VLM HB là hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng; do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật buộc Công Ty TNHH Vật liệu mới HB thanh toán cho nguyên đơn các khoản:

- Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên theo Điều 38, 42 Bộ luật lao động phải bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 22.000.000 đồng/tháng x 02 tháng là 44.000.000 đồng.

- Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng đối với ông S vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày nên buộc công ty TNHH phải thanh toán khoản tiền lương thực lãnh tương ứng với thời hạn 01 tháng tiền lương là 22.000.000 đồng.

- Công ty TNHH vật liệu mới HB Công ty TNHH vật liệu mới HB Ngoài ra, do Công ty và ông S không thỏa thuận về việc nhận ông S trở lại làm việc nên Công ty phải bồi thường thêm cho ông S 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động tương ứng 22.000.000 đồng/tháng x 02 tháng là 44.000.000 đồng.

- Tiền lương của những ngày ông S không được làm việc là 06 tháng tính từ tháng 9/2020 đến tháng 02/2021 là 06 tháng, mỗi tháng là 22.000.000 đồng/tháng x 06 tháng là 132.000.000 đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH vật liệu mới HB phải bồi thường cho ông S là 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH HB phải thực hiện đóng các khoản bảo hiểm theo quy định của pháp luật bao gồm: BH thất nghiệp (22.000.000 đồng x 1%x 12 tháng = 2.640.000 đồng), BHYT(22.000.000 đồng x 3% x 12 tháng = 7.920.000 đồng), BHXH (22.000.000 đ x 17,5% x 12 = 46.200.000 đồng).

Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Vật liệu mới HB nhận lại

làm việc nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tiền lương, do bị đơn có trụ sở tại khu Công nghiệp Đất C, xã Đất C, huyện B, tỉnh B, căn cứ khoản 1 Điều 32, Điều 36, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương. Do vụ án thụ lý trước ngày 01/01/2021 nên áp dụng Bộ luật lao động năm 2012 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực trước ngày 01/01/2021 để giải quyết vụ án. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 202 Bộ luật lao động, ông Bùi Thanh S nộp đơn khởi kiện ngày 15/9/2020 nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ông Bùi Thanh S và Công ty TNHH Vật liệu mới HB (gọi tắt là Công ty) thống nhất lời khai, có giao kết hợp đồng hợp đồng lao động thử việc (bằng lời nói) với công việc kỹ thuật sơn từ tháng 3/2020; sau 03 tháng thử việc nếu đạt yêu cầu thì hai bên sẽ ký hợp đồng chính thức; theo thỏa thuận sẽ ký hợp đồng có thời hạn 12 tháng tính từ 01/6/2020 đến 31/5/2021 nhưng sau khi hết thời gian thử việc, hai bên vẫn chưa ký kết hợp đồng lao động theo thỏa thuận. Ông S vẫn làm việc bình thường cho Công ty, đến ngày 24/8/2020, phòng nhân sự Công ty thông báo cho ông S nghỉ việc (bằng cách gọi điện thoại) mà không có lý do chính đáng. Ngày 25 và 26/8/2020, ông S vẫn vào Công ty làm việc nhưng Công ty không bố trí việc làm cho ông S. Ông Bùi Thanh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty thanh toán tiền lương cho những ngày ông Bùi Thanh S không được làm việc từ 25/8/2020 đến hết hạn hợp đồng là 9 tháng x 22.000.000 đồng/tháng= 198.000.000 đồng.

- Bồi thường hai tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng, cụ thể: 22.000.000 đồng x 02= 44.000.000 đồng.

- Bồi thường hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật, cụ thể: 22.000.000 đồng x 02= 44.000.000 đồng.

- Bồi thường tiền vi phạm thời hạn báo trước là 01 tháng lương 22.000.000 đồng/tháng x 30 ngày là 22.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông S yêu cầu Công ty TNHH Vật liệu mới HB phải bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 308.000.000 đồng

- Buộc Công ty TNHH HB phải thực hiện đóng các khoản bảo hiểm theo quy định của pháp luật bao gồm: BH thất nghiệp (22.000.000 đồng x 1%x 12 tháng = 2.640.000 đồng), BHYT(22.000.000 đồng x 3% x 12 tháng = 7.920.000 đồng), BHXH (22.000.000 đ x 17,5% x 12 = 46.200.000 đồng).

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn ông Bùi Thanh S và bị đơn Công ty TNHH Vật liệu mới HB giao kết hợp đồng lao động thử việc (bằng lời nói) với thời

hạn 3 tháng bắt đầu từ tháng 3/2020, hai bên có nói rõ quyền và nghĩa vụ của các bên, công việc phải làm, mức lương theo đúng quy định tại Điều 15,16, 25 của Bộ luật lao động, thỏa thuận (bằng lời nói) đến ngày 01/6/2020 sẽ ký hợp đồng bằng văn bản với thời hạn 01 năm (từ 01/6/2020 đến 31/5/2021), sự việc trên được các đương sự thống nhất và thừa nhận là có thật nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đến hết ngày 01/6/2020 ông S vẫn còn làm việc cho Công ty mà không giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản, như vậy, mặc nhiên ông S và Công ty đã xác lập quan hệ lao động có thời hạn 12 tháng (từ 01/6/2020 đến 31/5/2021) theo điểm b khoản 1 Điều 22 Bộ luật lao động, phù hợp với lời khai của hai bên.

[5] Ngày 24/8/2020, Công ty TNHH vật liệu mới HB cho ông S nghỉ việc với lý do ông S không hoàn thành nhiệm vụ, có sự phản ánh của khách hàng ông S không làm đúng kỹ thuật pha chế sơn, Công ty có đưa ra bảng tường trình ngày 20/11/2020, Giấy xác nhận của Công ty Fusin Future, Biên bản vi phạm ngày 24/8/2020 để chứng minh ông S có vi phạm và từ ngày 24/8/2020, Công ty không cho ông S vào làm việc mặc dù ông S có đến Công ty.

[6] Xét tính hợp pháp của việc xử lý kỷ luật hình thức đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông S: Khi Công ty xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông S là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật lao động, lý do công ty cho rằng ông S không hoàn thành nhiệm vụ (bị khách hàng phản ánh ông S không làm đúng kỹ thuật) nhưng bị đơn không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, Tòa án cũng ban hành Thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ số 10/2020/QĐCCCC, ngày 17/11/2020 đã tống đạt và yêu cầu bị đơn giao nộp, cung cấp chứng cứ nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ nhằm chứng minh được lỗi của người lao động. Công ty có đưa ra bảng tường trình ngày 20/11/2020, Giấy xác nhận của Công ty Fusin Future, Biên bản vi phạm ngày 24/8/2020 để chứng minh ông S có vi phạm và từ ngày 24/8/2020 nhưng các tài liệu này nguyên đơn ông S không được biết, Công ty cũng không chứng minh được ông S biết các tài liệu này, như vậy chứng cứ bị đơn đưa ra không có giá trị chứng minh nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Khi xử lý kỷ luật lao động đối với ông S, Công ty không thông báo cho người lao động trước 30 ngày, lập biên bản vi phạm nhưng không đúng quy định đối với người lao động, không thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật, công ty không lập biên bản xử lý kỷ luật lao động, không gửi quyết định xử lý kỷ luật lao động cho cơ quan quản lý lao động tỉnh Bình Dương là vi phạm các Điều 36, 37, 38 Bộ luật lao động và Điều 30 Nghị định 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Tại phiên tòa, bị đơn chỉ cho rằng ông S không làm đúng yêu cầu kỹ thuật nhưng không có văn bản nhắc nhở và tài liệu để chứng minh ông S đã bị nhắc nhở. Như vậy, lỗi hoàn toàn thuộc về bị đơn do không thực hiện đúng các quy định về hợp đồng lao động và trình tự xử lý kỷ luật đối với người lao động.

[8] Xét các yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ được HĐXX chấp nhận như sau:

[8.1] Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên theo Điều 38, 42 Bộ luật lao động phải bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 22.000.000 đồng/tháng x 02 tháng là 44.000.000 đồng.

[8.2] Do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng đối với ông S vi phạm thời hạn báo trước là 30 ngày nên buộc công ty TNHH phải thanh toán khoản tiền lương thực lãnh tương ứng với thời hạn 01 tháng tiền lương là 22.000.000 đồng.

[8.3] Công ty TNHH vật liệu mới HB Công ty TNHH vật liệu mới HB Ngoài ra, do Công ty và ông S không thỏa thuận về việc nhận ông S trở lại làm việc nên Công ty phải bồi thường thêm cho ông S 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động tương ứng 22.000.000 đồng/tháng x 02 tháng là 44.000.000 đồng.

[8.4] Tiền lương của những ngày ông S không được làm việc là 06 tháng tính từ tháng 9/2020 đến tháng 02/2021 là 06 tháng, mỗi tháng là 22.000.000 đồng/tháng x 06 tháng là 132.000.000 đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH vật liệu mới HB phải bồi thường cho ông S là 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

[9] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương từ tháng 03/2021 đến tháng 05/2021 và đóng BHXH, BHYT, BHTN: do ông S và Công ty không có thỏa thuận khấu trừ các khoản đóng BHXH, BHYT, BHTN trên số tiền lương mà ông S được nhận (trên thực tế phiếu lương thể hiện ông S đã nhận nguyên lương không có ghi trừ các khoản bảo hiểm) nên ông S phải chịu và thực tế ông S phải trích từ tiền lương để nộp nhưng ông S đã nhận trọn số tiền lương hàng tháng và không phản đối nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông S.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

- Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 22, Điều 37, Điều 38, Điều 41, Điều 42, Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Bùi Thanh S không yêu cầu Công ty TNHH Vật liệu mới HB nhận lại làm việc.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh S về việc đòi bị đơn Công ty TNHH Vật liệu mới HB phải thanh toán các khoản như sau:

- Thanh toán 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 22.000.000 đồng/tháng x 02 tháng là 44.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước 30 ngày là 22.000.000 đồng.

- Thanh toán 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động tương ứng 22.000.000 đồng/tháng x 02 tháng là 44.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền lương của những ngày ông S không được làm việc là 06 tháng tính từ tháng 9/2020 đến tháng 02/2021 là 06 tháng, mỗi tháng là 22.000.000 đồng/tháng x 06 tháng là 132.000.000 đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH vật liệu mới HB phải thanh toán cho ông Bùi Thanh S số tiền là 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Vật liệu mới HB phải bồi thường: Tiền lương cho những ngày ông Bùi Thanh S không được làm việc từ tháng 3/2021 đến tháng 05/2021 hết hạn hợp đồng là 03 tháng x 22.000.000 đồng/tháng= 66.000.000 đồng và buộc Công ty TNHH HB phải thực hiện đóng các khoản tiền bảo hiểm gồm: Bảo hiểm thất nghiệp (22.000.000 đồng x 1%x 12 tháng = 2.640.000 đồng), Bảo hiểm y tế (22.000.000 đồng x 3% x 12 tháng = 7.920.000 đồng), Bảo hiểm xã hội (22.000.000 đ x 17,5% x 12 = 46.200.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Bùi Thanh S không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

- Bị đơn Công ty TNHH Công ty TNHH Vật liệu mới HB phải chịu 7.260.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hùng